

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 138/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 11 năm 2019

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Hợi

2. Bà Hà Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 118a/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXX-ST ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L ; Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn C, Thôn Đ T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H ..

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C ; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn C , xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa án chị L trình bày: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn C tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào tháng 4 năm 2018. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 4 năm 2018 tại UBND xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H . Sau khi kết hôn thì sống hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn,.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lời ăn tiếng nói và trong cách chăm sóc con chung. Mâu thuẫn vợ chồng gắt gỏng nhất vào cuối tháng 07 đầu tháng 8 năm 2019. Chị L cho rằng nguyên nhân do anh C hay chửi bới xúc phạm chị L . Đầu tháng 9 năm 2019 chị L đã đưa con về sống ở nhà bố mẹ

để và anh chị ly thân đến nay. Hiện nay chị L không còn tình cảm với anh C và thiết tha được ly hôn với anh C .

Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D . Sinh ngày 15 tháng 02 năm 2019. Hiện nay cháu đang ở với chị L . Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng 2.000.000đ một tháng.

Về tài sản: Không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C và chị L tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau như chị L trình bày là đúng.

Sau khi lấy nhau thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì chỉ vì không cho con ăn đúng giờ mà vợ chồng cãi nhau nên vợ đã bỏ về nhà ngoại để ở từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Anh C công nhận chị Linh không có trách nhiệm với anh và gia đình chồng, Chị L cư xử với gia đình nhà chồng không giống một người con dâu bình thường. Nhưng anh C vẫn mong muốn chị L thay đổi và quay về nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy D ; sinh ngày 15/02/2019. Anh C không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh chưa có việc làm, phải nuôi mẹ bị bệnh ung thư, bà nội già 100 tuổi và bố vừa mới mất, gia đình rất khó khăn.

Về tài sản và nợ chung: Anh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng đồng ý để chị L nuôi con chung.

Kết quả xác minh tại địa phương ngày 29/7/2019 nguyên nhân mâu thuẫn do anh C và chị L không hợp nhau nên hay cãi vã, xúc phạm nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L .

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy D ; sinh ngày 15/02/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được hỏi và làm rõ tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Linh và anh C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, đăng ký kết hôn tháng 4 năm 2018 tại UBND xã Đ L , huyện B T . Như vậy hôn nhân của chị L và anh chủ hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại. Mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị L được ly hôn anh C

Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D ; sinh ngày 15/02/2019. Anh chị tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thùy D cho chị L nuôi dưỡng là hợp lý nên HĐXX công nhận về việc nuôi con chung sau ly hôn của anh chị .

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử cho Chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn C .

3.Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con sau ly hôn của chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn C . Khi ly hôn chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 15/02/2019 cho đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4.Về án phí : Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005142 ngày 26/09/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị L đã nộp đủ).

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;

.....
- Lưu.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên